

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 177/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thỏa thuận quốc tế ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung quy định tại Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức

1. Sửa đổi, bổ sung tên gọi của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ như sau:

“Nghị định về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Nghị định này được áp dụng đối với việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh các cơ quan, tổ chức sau đây:

a) Cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi tắt là cơ quan cấp Cục);

b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);

c) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là cơ quan cấp Sở);

d) Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu ở khu vực biên giới theo quy định của pháp luật về khu vực biên giới (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới);

đ) Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi tắt là cơ quan cấp tỉnh của tổ chức).”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Trình tự, thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới

1. Trước khi tiến hành ký kết thỏa thuận quốc tế, Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới gửi hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh.

2. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh cho ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 11 của Nghị định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản cho ý kiến nêu tại khoản 2 Điều này.

4. Trong trường hợp cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh không cho ý kiến nêu tại khoản 2 Điều này, cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của Công an cấp tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 11 của Nghị định này.

5. Các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến nêu tại khoản 4 Điều này trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh quy định tại Điều 12 của Nghị định này.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế.

8. Sau khi ký kết thỏa thuận quốc tế, Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bản sao thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 13 như sau:

“3. Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng văn bản và thông báo bằng văn bản cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn có hiệu lực”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 14 như sau:

“3. Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng văn bản và thông báo bằng văn bản cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện có hiệu lực”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 16 như sau:

“c) Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới gửi báo cáo cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh”.

7. Thay thế cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 3 Điều 9; cụm từ “khoản 5 Điều 7” bằng cụm từ “khoản 6 Điều 7” tại Điều 12; cụm từ “khoản 4 Điều 7” bằng cụm từ “khoản 5 Điều 7” tại khoản 2 Điều 12.

8. Bỏ cụm từ “tổng cục” và “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại Điều 1; cụm từ “Tổng cục trưởng” tại khoản 4 Điều 4; cụm từ “khoản 1 Điều 6” tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9; cụm từ “khoản 2 Điều 6” tại Điều 11 và khoản 2 Điều 12; cụm từ “khoản 3 Điều 6” tại Điều 12; cụm từ “Điều 6” tại khoản 1 Điều 13 và khoản 1 Điều 14; cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 2 Điều 13, khoản 2 Điều 14 và khoản 1 Điều 17; cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại Điều 19.

9. Bãi bỏ Điều 6.

Điều 2. Bãi bỏ một số nội dung quy định tại Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế

Bỏ cụm từ “tổng cục” tại điểm a khoản 1 Điều 4; cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 2 Điều 4.

Điều 3. Xử lý đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ký kết trước ngày 01 tháng 7 năm 2025

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kế thừa thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ký kết trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 (sau đây gọi là “thỏa thuận quốc tế được kế thừa”):

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Thực hiện việc điều chỉnh, cập nhật tên gọi mới của đơn vị hành chính trong các thỏa thuận quốc tế được kế thừa.

2. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kế thừa thỏa thuận quốc tế:

a) Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế được kế thừa.

b) Quyết định việc ký kết thỏa thuận quốc tế mới nhân danh Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thay thế thỏa thuận quốc tế được kế thừa trong trường hợp cần thiết, trên cơ sở trao đổi, thống nhất với bên ký kết nước ngoài.

c) Quyết định việc áp dụng những biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích của bên ký kết Việt Nam trong trường hợp thỏa thuận quốc tế được kế thừa bị vi phạm.

3. Trách nhiệm của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc điều chỉnh, cập nhật tên gọi mới của đơn vị hành chính trong các thỏa thuận quốc tế được kế thừa.

b) Tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc trao đổi, thống nhất với bên ký kết nước ngoài về việc thay đổi cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế được kế thừa.

c) Thông báo với bên ký kết nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế được kế thừa.

d) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế được kế thừa.

đ) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc ký kết thỏa thuận quốc tế mới nhân danh Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thay thế thỏa thuận quốc tế được kế thừa trong trường hợp cần thiết, trên cơ sở trao đổi, thống nhất với bên ký kết nước ngoài.

e) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc áp dụng những biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích của bên ký kết Việt Nam trong trường hợp thỏa thuận quốc tế bị vi phạm.

4. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế được kế thừa:

a) Trước khi tiến hành sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế được kế thừa, cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó và các cơ quan khác có liên quan.

b) Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cho ý kiến.

c) Cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến, hoàn thiện hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh.

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiến hành ký hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký văn bản sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế với bên ký kết nước ngoài.

Điều 4. Xử lý đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Cục đã ký kết bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước

1. Trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Cục thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Cục đã ký kết:

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Cục theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Rà soát quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

c) Thông báo, trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong thỏa thuận quốc tế (nếu có).

d) Thông báo với đối tác nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động (nếu có).

2. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Cục bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp sửa đổi thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Cục bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước chỉ liên quan đến tên gọi của bên ký kết Việt Nam, cơ quan cấp Cục trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi thỏa thuận quốc tế, không thực hiện xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

Điều 5. Xử lý đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp

1. Trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước cấp tỉnh thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh đã ký kết:

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Rà soát quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, trong đó bao gồm cả việc rà soát sự thay đổi quyền và nghĩa vụ của bên ký kết Việt Nam.

c) Thông báo, trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong thỏa thuận quốc tế và các quy định khác (nếu có).

d) Thông báo với đối tác nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động (nếu có).

2. Trách nhiệm của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát quy định của thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, trong đó bao gồm cả việc rà soát sự thay đổi quyền và nghĩa vụ của bên ký kết Việt Nam.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc điều chỉnh, cập nhật tên gọi mới của đơn vị hành chính trong các thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

d) Thực hiện thông báo, trao đổi với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong thỏa thuận quốc tế và các quy định khác (nếu có) theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống nhất về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong thỏa thuận quốc tế và các quy định khác (nếu có).

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo với đối tác nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

3. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Trường hợp sửa đổi thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp chỉ liên quan đến tên gọi của bên ký kết Việt Nam, cơ quan cấp tỉnh chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi thỏa thuận quốc tế, không thực hiện xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020.

Điều 6. Xử lý đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở đã ký kết bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp

1. Trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Sở thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở đã ký kết:

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Rà soát quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.

c) Thông báo, trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong thỏa thuận quốc tế (nếu có).

d) Thông báo với đối tác nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động (nếu có).

2. Trường hợp nhiều cơ quan khác nhau kế thừa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Sở thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cơ quan tiếp nhận thỏa thuận quốc tế trên cơ sở tham mưu của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh.

3. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Trường hợp sửa đổi thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp chỉ liên quan đến tên gọi của bên ký kết Việt Nam, cơ quan cấp Sở gửi hồ sơ cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi thỏa thuận quốc tế, không thực hiện xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

Điều 7. Xử lý đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới đã ký kết bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp

1. Trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới đã ký kết:

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Rà soát quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.

c) Thông báo, trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong thỏa thuận quốc tế (nếu có).

d) Thông báo với đối tác nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động (nếu có).

2. Trường hợp nhiều cơ quan khác nhau kế thừa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cơ quan tiếp nhận thỏa thuận quốc tế trên cơ sở tham mưu của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh.

Điều 8. Xử lý đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan, tổ chức bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước hoặc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp

Trường hợp các bên ký kết Việt Nam thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước hoặc thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, cơ quan, tổ chức làm đầu mối ký kết của thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 24 Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 có trách nhiệm sau đây:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức ký kết khác rà soát quy định của thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan, tổ chức bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước hoặc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, trong đó bao gồm cả việc rà soát sự thay đổi quyền và nghĩa vụ của bên ký kết Việt Nam.

2. Chủ trì trao đổi, thống nhất với các cơ quan, tổ chức ký kết khác và đối tác nước ngoài về việc sửa đổi các quy định của thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan, tổ chức nếu cần thiết.

3. Thông báo với phía đối tác nước ngoài về các thay đổi liên quan đến bên ký kết Việt Nam trong thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan, tổ chức.

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và hỗ trợ chính quyền địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình xử lý các thỏa thuận quốc tế được kế thừa, báo cáo Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về các vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị định này khi vượt quá thẩm quyền giải quyết.

2. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hỗ trợ chính quyền địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc (nếu có) liên quan đến nguồn kinh phí chi cho việc tổ chức thực hiện thỏa thuận quốc tế được kế thừa trong quá trình thực hiện Nghị định này.

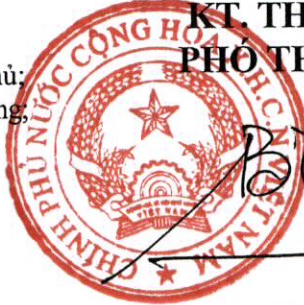
Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Quy định tại khoản 4 Điều 5 được áp dụng từ ngày Nghị định này có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHQT (2).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG


Bùi Thanh Sơn